

FX-200 series

Functional X-ellence Station



Bộ thiết bị tiêu chuẩn

- Máy
- Pin (BDC72)
- Sạc pin (CDC77)
- Dây sạc
- Miếng bảo vệ ống kính
- Chụp bảo vệ ống kính
- Bộ sửa chữa
- Khăn lau
- Tua vít
- Chốt điều chỉnh x2
- Phiếu báo chú ý tia laser
- Hướng dẫn nhanh
- Thùng máy
- Dây đeo

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

		FX-201	FX-202
Ống kính		30x / 2.5"	
Độ phóng đại/ độ phân giải		30x / 2.5"	
Khác		Chiều dài: 171mm (6.7in.), Khẩu độ: 45mm (1.8in.) (48mm (1.9in.) for EDM), Ảnh: Thuận, Trường nhìn: 1°30' (26m/1,000m), Khoảng cách tối thiểu: 1.3m (4.3ft.), Chiều sáng : 5 cấp độ	
Đo góc			
Góc hiển thị		0.5" / 1" (0.0001 / 0.0002gon, 0.002 / 0.005mil)	
Độ chính xác (ISO 17123-3:2001)		1"	
Bộ bù nghiêng		Cảm biến nghiêng 2 trục, khoảng bù nghiêng: ±6' (±111mgon) / Hệ thống bù trục chuẩn: Tích hợp (có thể Bật/Tắt)	
Đo cạnh			
Bộ phát laser ^{*1}		Chế độ đo không gương: Class 3R / Có gương/gương giấy: Class 1	
Khoảng cách đo (Điều kiện thông thường) ^{*2}	Đo không gương ^{*3}	0.3 to 800m (2,620ft.) / Điều kiện tốt ^{*6} : 1,000m (3,280ft.)	
	Gương giấy ^{*4*}	RS90N-K: 1.3~500m RS50N-K: 1.3~300m RS10N-K: 1.3~100m	
	Gương mini	1.3 to 500m (1,640ft.)	
Hiển thị	Một gương lớn	1.3 to 5,000m (4.3 to 16,400ft.) / Điều kiện tốt ^{*6} : 1.3 to 6,000m (19,680ft.)	
	Fine/Rapid	0.0001m(0.001ft. / 1/16in.) / 0.001m (0.005ft. / 1/8in.) (selectable)	
	Tracking/Road	0.001m (0.005ft. / 1/8in.) / 0.01m (0.1ft. / 1/2in.) (selectable)	
Độ chính xác ^{*2} (ISO 17123-4:2001) (D=Khoảng cách đo)	Không gương ^{*3}	(2 + 2ppm x D) mm ^{*7}	
	Gương giấy ^{*4}	(2 + 2ppm x D) mm	
	Có gương	(1.5 + 2ppm x D) mm	
Thời gian đo ^{*8}		Fine: 0.9s (initial 1.5s), Rapid: 0.6s (initial 1.3s), Tracking: 0.4s (initial 1.3s)	
Hệ điều hành, giao diện và quản lý dữ liệu			
Hệ điều hành		Windows Embedded Compact7	
Màn hình hiển thị / Bàn phím		3.5inch, màn hình màu TFT QVGA color LCD với đèn nền, Bàn phím chữ số 29 phím, có đèn chiếu sáng bàn phím	
Control panel location ^{*9}		Trên cả 2 mặt (mặt 2 chỉ có màn hình cảm ứng)	
Phím đo nhanh		Tích hợp phím đo nhanh bên phải thân máy	
Lưu trữ dữ liệu	Bộ nhớ trong	1GB bộ nhớ trong (bao gồm bộ nhớ cho các tập tin chương trình)	
	Bộ nhớ ngoài	Thẻ nhớ USB	
Giao diện		Serial RS-232C, USB2.0 (Type A / mini B)	
Bluetooth (lựa chọn) ^{*9}		Class 1, khoảng cách hoạt động 10m ^{*10}	
Thông số chung			
Đèn led dẫn hướng ^{*11}		LED xanh lá (524nm) và đèn LED đỏ (626nm), Khoảng cách hoạt động : 1.3 to 150m (4.3 to 490ft.) ^{*12}	
Laser dẫn hướng ^{*11}		Laser đỏ đồng trục dùng chùm tia EDM	
Chức năng lịch/ đồng hồ		Có	
Bọt thủy	Bọt thủy điện tử	6'(vòng trong)	
	Bọt thủy tròn	10' / 2mm	
Quả dọi quang học		Độ phóng đại: 3x, Tiêu cự tối thiểu: 0.3m (11.8in.) từ đáy tribrach	
Dọi tia laser(tùy chọn)		Diode laser đỏ (635nm±10nm), Độ chính xác: <=1.0mm@1.3m, laser loại 2	
Tribrach		Có thể tháo rời	
Chỉ số chống bụi/ nước		IP65 (IEC 60529:2001)	
Nhiệt độ hoạt động ^{*11}		-20 to 60°C (-4 to 140°F)	
Kích thước (bao gồm tay cầm)		191(W)x190(D)x348(H)mm	
Chiều cao		192,5mm từ bề mặt gắn tribrach	
		236mm +5/-3mm từ dưới tribrach	
Trọng lượng cả pin		5.7kg (12.3 lb.)	
Nguồn điện			
Pin		Pin sạc Li-ion	
Thời gian làm việc		Khoảng 20 giờ (đo khoảng cách đơn lẻ sau mỗi 30 giây)	

*1 IEC60825-1:Ed.2.0:2007 / FDA CDRH 21 CFR Part 1040.10 and 11
*2 Điều kiện phổ thông: sương mù nhẹ, tầm nhìn khoảng 20km (12 miles), thời tiết nắng.
*3 Với thẻ xám trắng Kodak (độ phản xạ 90%). Độ chính xác và khoảng cách đo không gương sẽ thay đổi phụ thuộc vào vật thể, điều kiện đo và môi trường.
*4 Khi tia của góc tới trong khoảng 30° với bề mặt gương giấy
*5 Phạm vi đo ở nhiệt độ từ -30 đến -20°C (-22 đến -4°F) với các mẫu Nhiệt độ thấp và từ 50 đến 60°C (122 đến 140°F) với các mẫu Nhiệt độ cao: RS90N-K: 1,3 đến 300m (4,3 đến 980ft.), RS50N-K: 1,3 đến 180m (4,3 đến 590ft.), RS10N-K: 1,3 đến 60m (4,3 đến 190ft.)
*6 Điều kiện tốt, không sương mù, tầm nhìn 40km
*7 Khoảng cách đo: 0.3 -200m
*8 Thông thường, dưới điều kiện tốt, Thời gian đo không gương có thể thay đổi tùy vào đối tượng đo, điều kiện đo và điều kiện môi trường
*9 Chấp thuận sử dụng công nghệ bluetooth tùy thuộc vào từng thị trường
*10 Không vật cản, ít phương tiện đi lại và ảnh hưởng của radio ở gần thiết bị, không mưa
*11 Trỏ laser và đèn dẫn hướng không hoạt động đồng thời
*12 Nhiệt độ thấp -30 đến 50 khả dụng

- Thông số kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo khu vực và có thể thay đổi mà không cần báo trước.
- Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của chủ sở hữu tương ứng của họ

Đại lý ủy quyền



TOPCON CORPORATION

75-1 Hasunuma-cho, Itabashi-ku, Tokyo 174-8580, Japan
Phone: (+ 81)3- 355 8-2993 Fax: (+ 81)3- 3960-4 214
www.topcon.co.jp

TOPCON POSITIONING ASIA (MALAYSIA) SDN. BHD.
(1353259-V)

No. 6, Jalan Pensyarah U1/28, Hicom Glenmarie Industrial Park,
40150 Shah Alam, Selangor.
Phone: (+60) 3 5022 3688 Fax: (+60) 3 5031 3968
Email: mys_survey_sales@topcon.com



FX-200 series

Functional X-ellence Station

Dành cho chuyên gia

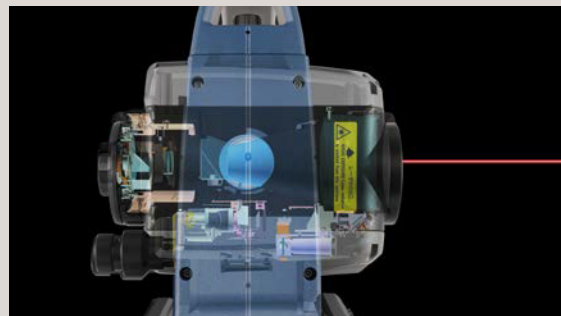
- EDM hiệu suất cao cho phép đo nhanh chóng và lặp lại chính xác
- Phần mềm Topcon® Field hiện đại, trực quan, tích hợp sẵn
- Phím kích hoạt EDM tiện lợi giúp thao tác dễ dàng hơn
- Đo bằng laser không gương linh hoạt và hiệu quả



Các tính năng chuyên nghiệp cho ứng dụng từ cơ bản đến nâng cao



Cải thiện địa hình và cấm cọc với các tính năng để
đạt được quy trình làm việc nhanh hơn và hiệu quả hơn



Thiết kế EDM mới với hiệu quả cao

Đặc biệt hiệu quả trong khảo sát điểm khống chế yêu cầu độ chính xác cao và trong đo mặt cắt ngang trên khu vực rộng lớn bằng chế độ đo không gương.

Tất cả các tính năng đều ở mức cao nhất

	Độ chính xác	Phạm vi đo
Đo có gương	1.5mm+2ppm	6,000m*
Đo không gương	2.0mm+2ppm	1,000m*

* Good atmospheric condition

Độ chính xác đo khoảng cách (đo có gương)

FX-200	Độ chính xác 1.5mm+2ppm
Previous Model	2.0mm+2ppm

Phạm vi đo (không gương)

FX-200 → 1,000m

Previous Model → 500m

Total station Line up

Entry Model

Onboard Model

High-end Model
Automatic collimation / tracking



FX-200



FX-200

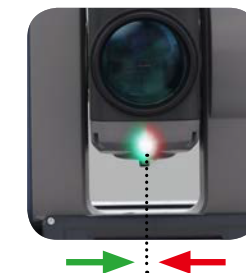


iX-1200/600



Khám phá các tính năng và lợi ích của Topcon Field

- Giao diện trực quan, dễ sử dụng
- Bộ công cụ thiết kế đường nâng cao
- Hỗ trợ thư viện định dạng tệp Import/Export đa dạng
- Tính toán, tạo đường đồng mức và so sánh bề mặt địa hình
- Bố trí bề mặt với tính năng tạo mô hình địa hình số (DTM) tự động
- Hiển thị cắt đắp bằng màu sắc và tính toán khối lượng nhanh chóng
- Kết nối trực tiếp với tài khoản công ty của bạn để trao đổi dữ liệu dễ dàng và trò chuyện nhanh
- Tích hợp Microsoft Bing Maps® để hiển thị hình ảnh thực tế phía sau điểm, đường và tệp thiết kế nhập vào



Hệ thống đèn dẫn hướng

Dễ dàng di chuyển đến Stake Out Line.
Đèn màu xanh lá cây và đỏ sẽ chỉ cho bạn hướng di chuyển.

Move to right on Green light Move to left on Red light



Hệ thống khóa và vít mục tiêu

Bằng cách sử dụng vít vi chỉnh để ngắm mục tiêu, bạn có thể đo khoảng cách chỉ với một lần nhấn nút. Điều này giúp làm việc hiệu quả hơn và tăng năng suất cho các tác vụ như bố trí điểm (đo địa hình và cọc cao độ)